



Tên cũ: Dầu Shell Morlina

Shell Morlina S2 B

Dầu Ổ trục công nghiệp & Tuần hoàn

- **BẢO VỆ TIN CẬY**
- **ỨNG DỤNG CÔNG NGHIỆP**
- **TÁCH NƯỚC TỐT**

Shell Morlina S2 B là dầu chất lượng cao, có tính năng chống ôxy hóa và tách nước ưu việt, được pha chế để sử dụng cho hầu hết các hệ thống ổ trục và bôi trơn tuần hoàn công nghiệp và trong một số ứng dụng công nghiệp mà ở đó không đòi hỏi dầu có tính năng chịu cực áp. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn của Công ty xây dựng Morgan và Danieli đối với các loại dầu ổ trục thông dụng.

Ưu điểm Tính năng

- **Tuổi thọ dầu cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**

Dầu Shell Morlina S2 B được pha chế với hệ phụ gia chống ôxy hóa và gỉ sét đã được kiểm chứng giúp giữ vững chất lượng dầu và bảo vệ thiết bị trong suốt chu kỳ bảo dưỡng.

- **Tính năng chống rỉ & mài mòn tin cậy**

Dầu Shell Morlina S2 B giúp kéo dài tuổi thọ của hệ thống ổ trục và bôi trơn tuần hoàn nhờ:

- Đặc tính tách nước ưu việt để bảo đảm màng dầu quan trọng được duy trì giữa các chi tiết chịu tải trọng cao.
- Đặc tính thoát khí tốt làm giảm thiểu hiện tượng rỗ mặt bơm và thiệt hại kèm theo đối với bơm tuần hoàn.
- Giúp bảo vệ chống ăn mòn, ôxi hóa, và hình thành nhũ, ngay cả khi có nước.

- **Duy trì hiệu năng hệ thống**

Dầu Shell Morlina S2 B được hòa trộn với dầu gốc chất lượng cao tinh lọc qua dung môi có tính năng tách nước và thoát khí tốt để đảm bảo việc bôi trơn hiệu quả của máy móc và hệ thống.

Sử Dụng

- **Các hệ thống tuần hoàn máy**

- **Bôi trơn các ổ trục**

Rất phù hợp cho các ổ trượt và ổ lăn và các ứng dụng công nghiệp thông thường.

- **Các ổ đỡ Roll-neck**

- **Các hộp số kín**

Các hộp số kín chịu tải trung bình và thấp mà ở đó không đòi hỏi dầu bôi trơn có tính năng chịu cực áp.

Khả năng tương thích với sơn

Dầu Shell Morlina S2 B tương thích với các vật liệu niêm kín và sơn thường được quy định dùng với dầu khoáng.

Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Dầu Shell Morlina S2 B đáp ứng các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn Morgan MORGOIL® (Phiên bản 1.1) cho dầu mới
- Tiêu chuẩn Danieli 6.124249.F (ISO VG 100-680)
- DIN 51517-2 – Loại CL
- Tiêu chuẩn kỹ thuật SEB 181-225

MORGOIL là thương hiệu có đăng ký của Morgan Construction Company.



Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, xin tham khảo Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định.

Chỉ dẫn

Có thể tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong tờ giới thiệu này.

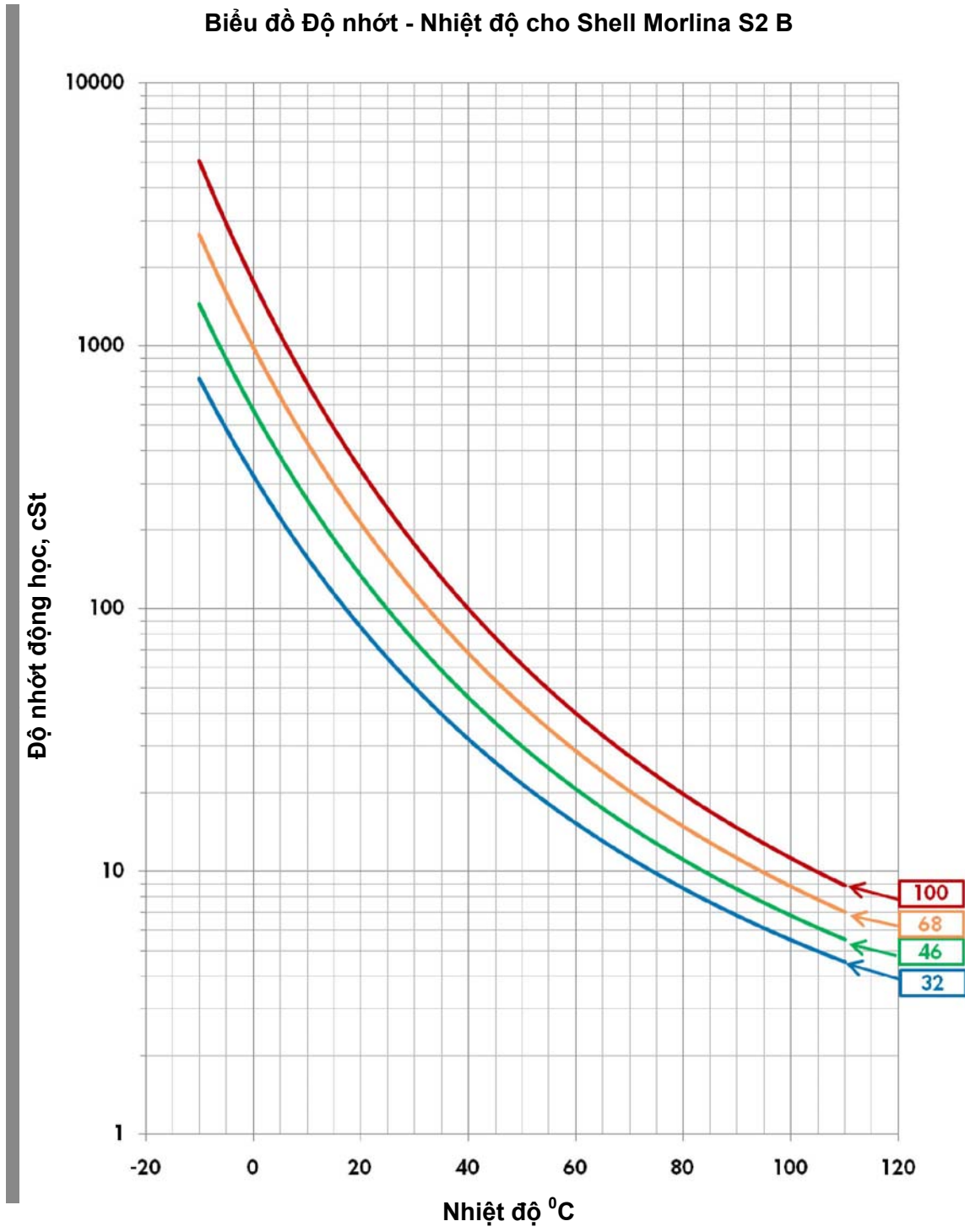
Các Tính Chất Lý Học Điển Hình

Shell Morlina S2 B			32	46	68	100	150	220	320	460
Cấp Độ nhớt ISO			32	46	68	100	150	220	320	460
Độ nhớt Động học	ASTM D445									
	tại 40°C mm ² /s		32	46	68	100	150	220	320	460
tại 100°C mm ² /s			5.5	6.8	8.8	11.2	15	18.3	25	30
Tỉ trọng tại 15°C	kg/m ³	ISO 12185	875	879	883	881	887	891	897	904
Chỉ số độ nhớt		ISO 2909	110	100	100	97	95	92	96	94
Điểm Chớp cháy COC	°C	ISO 2592	226	228	250	250	262	280	282	300
Điểm Rót cháy	°C	ISO 3016	-27	-24	-21	-18	-15	-15	-12	-9
Rỉ sét, nước muối		ASTM D665A	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Thử nhũ, phút		ASTM D1401	5	5	5	10	10	10	15	20
Thử nghiệm Kiểm soát Ôxy hóa: (a) TOST, giờ (b) RBOT, phút		ASTM D943	1500+	1500+	1500+	1400+	1300+	1300+	1100+	1100+
			500+	500+	500+	400+	400+	400+	400+	400+
Thử nghiệm Tạo bọt, Seq. II ml tạo bọt ở 0/10 phút		ASTM D892	5/0	5/0	5/0	10/0	10/0	10/0	20/0	20/0

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell



Biểu đồ Độ nhớt - Nhiệt độ cho Shell Morlina S2 B





Biểu đồ Độ nhớt - Nhiệt độ cho Shell Morlina S2 B

